

Số: 1689/SVHTTDL-QLVH
V/v thông báo ý kiến thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi: Tu bổ, tôn tạo di tích
đình Tổ, xã Tây Tiền Hải.

Hưng Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải về việc đề nghị thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung (kèm theo hồ sơ hoàn thiện ngày 6/7/2026).

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Xét Tờ trình đề nghị thẩm định của Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải, kèm theo hồ sơ trình thẩm định; Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 05/BCTTr ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung;

Sau khi xem xét, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung, xã Tây Tiền Hải như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ (hạng mục Tòa Tiền tế và Hậu cung), xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình dân dụng; cấp III.

3. Địa điểm công trình: Xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên.
4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải.
5. Giá trị tổng mức đầu tư: 6.586.510.000 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn xã hội hóa.
8. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.
9. Đơn vị lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Kiến Thụy.
10. Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt, công bố Danh mục di tích đã được xếp hạng và Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong đó đình Tổ, xã Tây Tiền Hải nằm trong Danh mục kiểm kê di tích.

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 05/BCTTr ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải;

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án kèm ảnh màu hiện trạng;
- Thiết kế cơ sở dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ;
- Khái toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;
- Biên bản kiểm tra hiện trạng và định hướng tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên (*ngày 16/01/2026*).
- Các hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý khác có liên quan.

3. Hồ sơ năng lực của các đơn vị tư vấn:

3.1. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án

Đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Kiến Thụy (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001057508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/02/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14/6/2022; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 05/GCN-SVHTTDL do Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/10/2024, có giá trị đến ngày 02/10/2029; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD-00086013 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/4/2019 có giá trị đến hết ngày 23/4/2029).

- Chủ nhiệm dự án và chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Vũ Thanh Trà, chứng chỉ hành nghề, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 78/CC-SVHTTDL ngày 18/12/2025 do Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên cấp, chứng chỉ hành nghề kiến trúc số QN1-00000171 ngày 28/9/2023 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Lê Hoàng Phương, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THB-00018908 ngày 07/8/2023 do Sở Xây dựng Thái Bình cấp.

- Chủ trì thiết kế điện: Ông Hoàng Mạnh Hưng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số CTN-00125189 ngày 05/11/2021 do Hội cấp thoát nước Việt Nam cấp.

- Chủ trì lập dự toán: ông Nguyễn Thanh Tuấn, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số SCL-00085945 ngày 08/7/2024 do Ban Chấp hành Hội pháp luật xây dựng Việt Nam cấp.

3.2. Đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án: Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng Đức Dung (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001054320 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/01/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/3/2022; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 01/GCN-SVHTTDL do Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/01/2025, có giá trị đến ngày 22/01/2030; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00023699 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 02/5/2019 có giá trị đến hết ngày 24/4/2029).

- Ông Đoàn Văn Đức, chứng chỉ hành nghề, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 396.2024/CC-SVHTT ngày 17/12/2024 do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội cấp.

- Ông Hồ Phước Nam, chứng chỉ hành nghề, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 147.2024/CC-SVHTT ngày 07/5/2024 do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội cấp.

- Ông Mai Xuân Phúc, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số CTN-00126324 ngày 19/11/2021 do Hội cấp thoát nước Việt Nam cấp.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quá trình triển khai:

Trên cơ sở Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt, công bố Danh mục di tích đã được xếp hạng và Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong đó đình Tổ, xã Tây Tiền Hải nằm trong Danh mục kiểm kê di tích; Công văn số 1375/SVHTTDL-QLVH ngày 16/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích, Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải đã tổ chức triển khai lập dự án theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dựa trên hiện trạng di tích đã xuống cấp, nhu cầu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích phục vụ sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân địa phương. Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được lập, thẩm tra và hoàn thiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng trước khi trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

Các giải pháp thiết kế được đề xuất trên cơ sở hiện trạng di tích, kết quả khảo sát, đo vẽ, chụp ảnh hiện trạng, phù hợp với giá trị lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật của di tích đình Tổ.

2.1. Phương án thiết kế tổng mặt bằng và kiến trúc cảnh quan: Phương án tổng mặt bằng được tổ chức trên cơ sở giữ gìn cấu trúc không gian truyền thống của di tích, bảo đảm sự hài hòa giữa các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ và không gian cảnh quan chung. Việc bố trí mặt bằng bảo đảm không làm thay đổi hình thái kiến trúc, không gian thờ tự truyền thống của di tích, phù hợp với hiện trạng khu đất và điều kiện sử dụng.

2.2. Phương án thiết kế các hạng mục công trình:

Tu bổ, tôn tạo đình Tổ, xã Tây Tiền Hải kiến trúc kiến trúc chữ Nhị (二), gồm toà Tiền tế, toà Hậu cung, cụ thể như sau:

a) Toà Tiền tế: Hạ giải toàn bộ công trình, xây dựng lại toà Tiền tế tại vị trí cũ, gồm 05 gian, kích thước 7,75m x 14,7m, thu hồi bít đốc, hồi văn 3 đầu; tường và hai cột đèn xây bằng gạch đất nung vữa XM#75; nền lát đá xanh kích thước 300 x 300 x 40, mạch chữ công, mái lợp ngói mũi hài.

- Hệ vì kèo còn tốt giữ nguyên hiện trạng.
- Cột C4A thay mới bằng chất liệu gỗ Lim, cột C4B, C4C, C4D, C5A nối chân cao 1m.
- Làm mới 4 bẩy hậu, tàu mái, lá mái phía sau bằng chất liệu gỗ Lim.
- Hệ mái: Thay mới ngói mũi, ngói lót, ngói màn.
- Xây lại bờ nóc, trang trí lưỡng long châu nguyệt và kìm nóc hai bên.
- Mặt ngoài công trình sơn màu vàng thổ, trong sơn màu vàng nhạt.
- Thay mới 20% hoành, rui thay mới 80% bằng chất liệu gỗ Lim, xà thay mới trục D đoạn (1-2; 11-12).
- Chân bồng thay mới bằng gỗ Lim, chân tảng đá còn tốt giữ nguyên.
- Hệ cửa D1, D2 thay mới như nguyên gốc, cửa sổ S1 thay mới bằng chất liệu gỗ Lim.
- Bậc cấp làm bằng đá xanh nguyên khối KT: 150 x 600 x 300.

b) Toà Hậu cung: Hạ giải toàn bộ công trình, xây mới tại vị trí cũ, gồm 03 gian kích thước 6,57m x 8,11m, thu hồi bít đốc, hồi văn 3 đầu, móng

bằng bê tông cốt thép, tường xây bằng gạch đất nung vữa XM#75; nền lát đá xanh KT 300 x 300 x 40, mạch chữ công, mái lợp ngói mũi hài.

- Hệ khung cột, vì kèo (chồng rường - giá chiêng), hoành, rui... làm mới bằng chất liệu gỗ Lim.

- Mặt ngoài công trình sơn màu vàng thổ, trong sơn màu vàng nhạt.

- Chân tảng đá xanh, bậc cấp đá xanh nguyên khối KT 130 x 600 x 300

- Hệ cửa làm theo kiểu thượng song hạ bản, chất liệu gỗ Lim.

c) Phương án kết cấu

- Kết cấu móng: Toàn bộ công trình sử dụng móng băng bê tông cốt thép, đá 1x2, BT mác 250; nền gia cố bằng cọc tre đường kính 60 đến 80, mật độ cọc 25c/m², chiều dài cọc 2m; thép có D<10 dùng thép trơn nhóm AI có Rn=2300kg/cm², thép có D>=10 dùng thép nhóm AII có gờ có Rn=2800kg/cm²

- Phần thân: Toàn bộ phân khung chịu lực như cột, xà vì kèo đều làm bằng gỗ lim; toàn bộ gỗ đều phải được xử lý đạt độ khô theo yêu cầu.

3. Hệ thống kỹ thuật công trình

3.1. Giải pháp cấp điện

Nhu cầu sử dụng điện của đình chủ yếu phục vụ chiếu sáng. Nguồn điện được cấp từ lưới điện sinh hoạt của xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên. Hệ thống điện được đấu nối từ tủ điện tổng vào tủ điện trong đình, trong đó lắp đặt aptomat để điều khiển và bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng.

Dây nối từ tủ điện tới các đèn là dây cáp đồng 2 ruột bọc cách điện Cu/XLPE vỏ bảo vệ PVC. Dây nối từ bảng đấu điện tới các ổ cắm là dây điện Cu/XLPE/PVC 2x4mm. Dây dẫn điện trong nhà tới các thiết bị tiêu thụ điện dùng dây lõi Cu/XLPE vỏ bảo vệ PVC 2x2,5mm và PVC 2x1.5mm; dây điện được chạy khuất trên các lưng xà, lưng kẻ bẩy nhằm đảm bảo mỹ quan cho không gian công trình.

Hệ thống chiếu sáng dùng thiết bị tiết kiệm điện năng: Đèn led ánh sáng vàng nhưng vẫn đảm bảo độ sáng cho không gian đình và khuôn viên.

3.2. Giải pháp phòng chống mối mọt

Trong quá trình thi công cần kết hợp xử lý, phòng chống triệt để các tác nhân này. Trước hết cần tìm và diệt toàn bộ các ổ mối cư trú, đồng thời xử lý, phòng chống mối cho toàn bộ nền móng. Các cấu kiện gỗ khi gia công cần được ngâm tẩm, phòng chống mối mọt trước khi lắp dựng.

Diệt mối khu trú bằng phương pháp như diệt dùng hộp nhử kết hợp với phun thuốc theo tiêu chuẩn có tính sát trùng cao, chậm phân giải theo thời gian, chậm hoà tan trong nước, ít bị rửa trôi lên toàn bộ cấu kiện gỗ trước khi lắp dựng.

Nền công trình: Xử lý nền công trình sau khi san phẳng và đầm chặt nền theo yêu cầu thiết kế phun thuốc phòng chống mối bằng dung dịch EC định mức 5L/m² và rải đều khắp bề mặt trước khi thi công các lớp cấu tạo nền.

Xung quanh công trình: Bên ngoài nhà đào hào rộng 0,5m sâu 0,8m sử dụng dung dịch EC định mức 18L/m³.

Các cấu kiện gỗ dùng thuốc CISLIN 2.5EC hoặc tương đương với định mức 0.5lít/m² phun lên toàn bộ cấu kiện gỗ kết hợp với thuốc XM5 chống nấm mốc bề mặt.

3.3. Giải pháp phòng cháy chữa cháy

Vật liệu sử dụng trong di tích là gỗ vì vậy phải có giải pháp phòng cháy hữu hiệu bằng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng khi có sự cố, cần thiết sử dụng các bình bọt.

Hệ thống cứu hỏa sử dụng nước cứu hỏa được lấy nước ao hồ xung quanh, ngoài ra công trình bố trí các bình bọt tại các vị trí thuận tiện như: cửa ra vào, hành lang, mỗi vị trí đặt từ 2 đến 4 bình.

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định

- Căn cứ Tờ trình và hồ sơ gửi kèm Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải.

- Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 05/BCTTr ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung.

2. Phạm vi thực hiện thẩm định của cơ quan chuyên môn đối với các nội dung theo quy định

- Phạm vi thẩm định thiết kế cơ sở bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ.

- Đánh giá các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ.

- Đánh giá Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với kết quả thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đơn vị trình thẩm định và người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm về tính trung thực, nội dung và các thông tin khác liên quan đến hồ sơ trình thẩm định; chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về pháp lý, tính chính xác của các số liệu tại hồ sơ trình thẩm định.

3. Nguyên tắc thẩm định

Thẩm định theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ và Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra (theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 27 Nghị định 208/2025/NĐ-CP) Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung, xã Tây Tiền Hải số 05/BCTTr ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung, sau khi xem xét, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo kết quả thẩm định như sau:

1. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (về nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thể hiện qua Thiết kế cơ sở):

1.1. Thống nhất các nội dung, hạng mục:

Thống nhất nội dung Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, kiến trúc kiến trúc chữ Nhị (二), gồm hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung theo Báo cáo nghiên cứu khả thi, bao gồm:

- Tòa Tiền tế: Hạ giải từ móng đến mái, xây lại tòa Tiền tế tại vị trí cũ, 05 gian, kích thước 7,75m x 14,7m, xây thu hồi bít đốc, hồi văn 3 đầu. Móng bằng BTCT, nền lát đá xanh 300 x 300 x 40mm, mạch chữ công, tường xây gạch, mái lợp ngói mũi hài. Gia công, lắp dựng hệ khung kết cấu gỗ (cột, vì kèo, xà, rui, hoành), tận dụng tối đa các cấu kiện gỗ còn tốt có thể sử dụng được (các con chông, vì nách, bẩy hiên, mảng chạm), thay thế các cấu kiện hư hỏng. Hệ cửa D1, D2 thay mới như nguyên gốc, cửa sổ S1 thay mới bằng chất liệu gỗ Lim; lắp đặt hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy và phòng chống mối mọt.

- Tòa Hậu cung: Hạ giải từ móng đến mái, xây lại tòa Hậu cung tại vị trí cũ; 03 gian, kích thước 6,57m x 8,11m, xây thu hồi bít đốc, hồi văn 3 đầu. Móng bằng BTCT, nền lát đá xanh 300 x 300 x 40mm, mạch chữ công, tường xây gạch, mái lợp ngói mũi hài. Bộ khung kết cấu, vì kèo, hoành, rui làm mới bằng gỗ lim; tận dụng tối đa các cấu kiện gỗ còn tốt có thể sử dụng được (các con chông, vì nách, bẩy hiên, mảng chạm), thay thế các cấu kiện hư hỏng; hệ cửa “thượng song hạ bản” bằng gỗ lim, chân tảng, bậc cấp đá xanh nguyên khối; lắp đặt hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy và phòng chống mối mọt.

1.2. Đánh giá và lưu ý về phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Hồ sơ cần được rà soát, hoàn thiện trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan, đặc biệt là TCVN 14382:2025 về Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu thiết kế; đồng thời nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn phục vụ công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình như TCVN 4419 về Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản, TCVN 9378 về Khảo sát, đánh giá hiện trạng nhà và công trình xây gạch đá và TCVN 9381 về Hướng dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà, bảo đảm phù hợp với đặc thù của công trình di tích; các đơn vị tư vấn lập dự án, thiết kế và đơn vị thẩm tra chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất, giải pháp kỹ thuật và kết quả thẩm tra.

b) Về sự phù hợp của báo cáo khảo sát chi tiết: Hồ sơ đã thực hiện khảo sát, đo vẽ hiện trạng và bước đầu đánh giá các yếu tố lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật của di tích; tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, bổ sung đánh giá chi tiết hiện trạng từng cấu kiện, đặc biệt là các cấu kiện gỗ, cấu kiện chạm khắc và các bộ phận còn yếu tố gốc, làm cơ sở xác định giải pháp tu bổ phù hợp.

c) Về tình trạng kỹ thuật, tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích: Hồ sơ đã đánh giá tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình và sự xuống cấp của di tích; cần tiếp tục làm rõ mức độ hư hỏng, nguyên nhân xuống cấp của từng hạng mục để có cơ sở đề xuất giải pháp xử lý phù hợp; đồng thời rà soát việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong quá trình triển khai dự án.

d) Về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, hiện vật: Mục tiêu, quan điểm tu bổ cơ bản phù hợp với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di tích; việc tu bổ cần tuân thủ nguyên tắc bảo tồn tối đa yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích; ưu tiên gia cố, sửa chữa các cấu kiện còn khả năng sử dụng, hạn chế thay thế cấu kiện còn giá trị.

đ) Về phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích:

Phương án tổng mặt bằng cơ bản giữ gìn cấu trúc không gian truyền thống của di tích, không làm thay đổi hình thái kiến trúc và không gian thờ tự; các hạng mục được bố trí phù hợp với hiện trạng khu đất và cảnh quan chung.

e) Về các phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi và các nội dung liên quan:

- Việc hạ giải các hạng mục tòa Tiền tế, tòa Hậu cung cần được cân nhắc thận trọng trên cơ sở đánh giá cụ thể hiện trạng từng cấu kiện sau khi hạ giải; ưu tiên tối đa phương án gia cố, bảo tồn các cấu kiện còn khả năng sử dụng.

- Việc xử lý nền móng cần được nghiên cứu kỹ, hạn chế tối đa việc thay đổi giải pháp kết cấu truyền thống, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích.

- Việc hạ giải di tích phải thực hiện theo nguyên tắc khoa học, đánh số, lập hồ sơ cấu kiện trước khi tháo dỡ; bảo tồn nguyên vẹn các cấu kiện gỗ còn tốt, không thay mới các cấu kiện này mà sử dụng biện pháp tu bổ (chấp - vá - nối), chỉ thay mới khi cấu kiện đã hư hỏng hoàn toàn, không còn khả năng sử dụng và có ý kiến của Hội đồng đánh giá di tích sau hạ giải.

- Việc sử dụng các hoa văn trang trí phải thống nhất, phù hợp với các hoa văn trang trí hiện tại.

- Tận dụng tối đa ngói lợp, ngói lát cũ còn khả năng sử dụng; trường hợp sử dụng ngói mới phục chế phải bảo đảm tương đồng về kích thước, hình dáng, màu sắc với ngói gốc.

- Trong quá trình thi công, cần xây dựng phương án bảo quản, di chuyển và bảo vệ an toàn cho các hiện vật, đồ thờ.

- Không sử dụng sơn để bao phủ ngoại thất công trình, sử dụng vôi vè, phải đảm bảo theo màu nguyên trạng và vật liệu truyền thống.

- Bổ sung phương án xây dựng nhà bao che hiện vật trong quá trình thi công, tu bổ di tích.

2. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (theo quy định của pháp luật về xây dựng):

2.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở dự án được lập phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định; các cá nhân chủ trì thực hiện các bộ môn kiến trúc, kết cấu, điện, cấp thoát nước, lập dự toán có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực, đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về di sản văn hóa.

2.2. Sự đầy đủ các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng:

Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng, bao gồm: sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô, địa điểm xây dựng, phương án thiết kế cơ sở, giải pháp kỹ thuật, phương án tổ chức thực hiện, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ thực hiện và các nội dung liên quan khác. Hồ sơ được lập cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu để xem xét thẩm định theo quy định.

2.3. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành:

Thiết kế cơ sở dự án phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt, hiện trạng khu đất và quy hoạch không gian di tích; phù hợp với cấu trúc, hình thái kiến trúc truyền thống và các quy hoạch, quy định quản lý có liên quan. Các giải pháp bố trí mặt bằng, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật được đề xuất phù hợp với yêu cầu sử dụng, cảnh quan và bảo vệ di tích.

2.4. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có): Mục tiêu, quy mô và nội dung đầu tư của dự án đáp ứng yêu cầu bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích đình Tổ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2.5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường:

Các giải pháp thiết kế cơ sở về kết cấu, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật được đánh giá là cơ bản bảo đảm an toàn xây dựng. Các yêu cầu về phòng, chống cháy nổ, phòng chống mối mọt và bảo vệ môi trường đã được xem xét, tích hợp

trong hồ sơ thiết kế cơ sở theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2.6. Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật:

Hồ sơ thiết kế cơ sở đã áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, kết cấu, điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Việc lựa chọn và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (về dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi):

3.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng: Khái toán lập trên cơ sở thiết kế cơ sở và các đơn giá, hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành cùng các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; giá vật liệu, nhân công, máy thi công theo khu vực xây dựng đã được công bố tại thời điểm lập dự toán. Việc áp dụng định mức, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng là đảm bảo, hợp lý và tuân thủ các quy định hiện hành.

3.2. Tổng mức đầu tư của dự án:

Theo Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung số 05/BCTTr ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đức Dung, chi phí xây dựng được xác định là 6.586.510.000 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Trường hợp có tăng, giảm tổng mức đầu tư của dự án do phát sinh, phát hiện mới về di tích; do điều chỉnh giải pháp tu bổ di tích so với nội dung đánh giá nêu tại Mục 1 Phần V văn bản này; do thay đổi, điều chỉnh đơn giá xây dựng, nhân công tại địa phương thực hiện dự án tu bổ di tích; hoặc do các nguyên nhân khác, chủ đầu tư cần thể hiện đầy đủ nội dung cập nhật và thực hiện trách nhiệm nêu tại Mục 1 Phần VI văn bản này.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và kết luận cho toàn bộ các nội dung thẩm định:

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung cơ bản đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu tại mục 1.2 Phần V của văn bản này.

- Kết quả thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không miễn trừ trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn về kết quả do mình thực hiện và các sai sót (nếu có) chưa được nêu trong thông báo kết quả thẩm định này. Trường hợp nội dung dự án có thay đổi, điều chỉnh, việc điều chỉnh phải thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư:

- Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải cần chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát hồ sơ, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024, Nghị định 208/2025/NĐ-CP và Thông tư 06/2025/TT-BVHTTDL trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải) và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ trình thẩm định; kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán; nội dung an toàn, phòng chống cháy nổ và việc áp dụng bộ đơn giá xây dựng, nhân công tại địa phương thực hiện dự án.

Trên đây là thông báo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Tổ, hạng mục: Tòa Tiền tế và Hậu cung để Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải hoàn thiện hồ sơ; công khai nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi trước Nhân dân để tạo sự đồng thuận và triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở Đ/c Huân;
- Lưu: VT, QLVH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature in blue ink]

Ký bởi: SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH
Đào Mạnh Huân

Thời gian: 16/07/2026 15:25:13